

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VỊ THANH  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2020/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 8 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thái Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Văn Tâm.

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Dương Thị Ngọc Ch.

Địa chỉ: ấp Thạnh Hòa 2, xã Hòa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.  
Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Lê Quốc Kh.

Địa chỉ: ấp Thạnh Hòa 2, xã Hòa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: khu vực 2, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.  
Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện ngày 28/5/2020 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Dương Thị Ngọc Ch trình bày:** Chị và anh Lê Quốc Kh chung sống với nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND phường VII, thành phố Vị Thanh. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn ngày càng lớn dần.

Nguyên nhân: vợ chồng không phù hợp tính tình, thường xuyên cãi vã, có lần dẫn đến xô xát được mọi người can ngăn. Khoảng tháng 12/2020 sau lần cãi vã anh Kh bỏ nhà đi ra ngoài sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy không còn tình cảm với anh Kh, nên chị yêu cầu được ly hôn.

- Con chung: vợ chồng có chung với nhau 02 đứa con tên Lê Tú M (giới tính: nữ), sinh ngày 14/9/2004 và Lê Tú H (giới tính: nữ), sinh ngày 24/9/2008. Hiện hai cháu đang sống chung với mẹ. Sau ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng. Không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn anh Lê Quốc Kh trình bày:*** Anh và chị Dương Thị Ngọc Ch chung sống từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND phường VII, thành phố Vị Thanh. Quá trình chung sống hạnh phúc chứ không có mâu thuẫn gì lớn. Thời gian gần đây có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ anh thường xuyên tổ chức nhậu tại nhà dẫn đến cãi vã. Khoảng tháng 12/2020 anh bỏ nhà đi ra ngoài sống ly thân. Nay chị Ch yêu cầu xin ly hôn, anh không đồng ý.

Con chung: vợ chồng có hai đứa con chung đúng như vợ anh khai trên. Nếu phải ly hôn anh thống nhất giao hai con cho chị Ch được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng.

Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại phiên tòa*** nguyên đơn chị Dương Thị Ngọc Ch và bị đơn anh Lê Quốc Kh trình bày giữ như lời khai và yêu cầu trước đây.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến phát biểu của bị đơn, Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn trong vụ án là anh Lê Quốc Kh có nơi cư trú tại khu vực 2, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Ngọc Ch và anh Lê Quốc Kh chung sống với nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND phường VII, thành phố Vị Thanh. Theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, chị Ch khởi kiện đến Tòa xin ly hôn, anh Kh không đồng ý. Toà xét thấy: Hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc. Khi có mâu thuẫn anh chị không tự giải quyết được, dẫn đến ly thân nhau. Thời gian ly thân anh chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tại phiên toà chị Ch khai không còn tình cảm với anh Kh và yêu cầu xin ly hôn, anh Kh không đồng ý, nhưng thời gian ly thân cũng như quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, dù đã được Tòa án tạo điều kiện về thời gian nhưng anh không hàn gắn được. Điều đó chứng tỏ tình cảm của anh chị đối với nhau không còn. Do đó cuộc sống chung của anh chị nếu để tiếp tục kéo dài sẽ không đảm bảo hạnh phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Toà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Ngọc Ch, cho chị được ly hôn với anh Lê Quốc Kh.

[4]. Về con chung: Chị Ch, anh Kh khai vợ chồng có hai con chung tên Lê Tú M (giới tính: nữ), sinh ngày 14/9/2004 và Lê Tú H (giới tính: nữ), sinh ngày 24/9/2008. Hai bên không tranh chấp, cùng thống nhất giao cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa xét thấy: Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “ *Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con ...*”. Căn cứ thỏa thuận này và xem xét toàn diện các điều kiện khác, Tòa chấp nhận thỏa thuận giao hai cháu M, H cho chị Ch được trực tiếp nuôi dưỡng.

[5]. Về cấp dưỡng: Theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Tuy nhiên do chị Ch không yêu cầu, nên Tòa chưa xem xét buộc anh Kh cấp dưỡng trong cùng vụ án này.

[6]. Tài sản chung, nợ chung: Chị Ch, anh Kh khai không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét trong cùng vụ án.

[7]. Về án phí. căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc nguyên đơn có trách nhiệm chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Ngọc Ch.

- Về hôn nhân: Chị Dương Thị Ngọc Ch được ly hôn với anh Lê Quốc Kh.

- Về con chung: giao cháu Lê Tú M (giới tính: nữ), sinh ngày 14/9/2004 và Lê Tú H (giới tính: nữ), sinh ngày 24/9/2008 cho chị Dương Thị Ngọc Ch được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Quốc Kh chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Chấm chưa yêu cầu. Anh Lê Quốc Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản; nợ chung: chưa xem xét giải quyết, do chưa có yêu cầu.

- Về án phí: Buộc chị Dương Thị Ngọc Ch chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Ch đã nộp theo biên lai thu số 0003152 ngày 18/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí. Chị Chấm không phải nộp thêm.

- Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Tâm; Nguyễn Thanh Liêm**

**Võ Thái Sơn**